



KHGD số 37 - 2008
T31 → 4

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ

• GS.VS. PHẠM MINH HẠC

1- Đặt vấn đề: cơ sở thực tiễn

Đi vào thế kỉ XXI, trong khi xây dựng chiến lược phát triển, nước nào cũng rất chú ý đến các mục tiêu văn hoá, văn minh bên cạnh các mục tiêu quan trọng khác, thống nhất quan điểm chiến lược phát triển thời nay phải đặc biệt chú ý làm sao “đáp ứng những khát vọng sống còn của dân tộc mình; những khát vọng này đã xây dựng nền tảng và xác định khuôn khổ chung của những lợi ích, giá trị và trách nhiệm thuộc về các Nhà nước”¹. Vấn đề giá trị là một vấn đề chiến lược. **Cách tiếp cận giá trị được vận dụng khá phổ biến trong các lĩnh vực đời sống.** Nước Nhật đưa ra đường lối “ngoại giao hướng về giá trị”². Một nhà lãnh đạo nước Pháp khẳng định: muốn tạo cơ hội để xoá đi những nguyên nhân gây ra các vấn đề cản trở sự phát triển đất nước trong 25 năm qua (1982- 2007) thì phải phục hồi giá trị lao động, công lao, tài năng trí tuệ, của nỗ lực và can đảm, của trách nhiệm và sự tôn trọng³. Để chuẩn bị cho dân mình đi vào tương lai, nhà lãnh đạo Singapore quan tâm lo lắng về thái độ giá trị của thế hệ trẻ và một lần nữa nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục giá trị⁴. Hệ giá trị của con người, cộng đồng, quốc gia – dân tộc và của cả loài người vừa là biện pháp vừa là cứu cánh của các chiến lược phát triển.

Từ lâu nước ta cũng đã chú ý đến giáo dục giá trị (GDGT) truyền thống lịch sử – văn hoá. Công việc này được đánh giá cao: nó thực sự giữ vai trò cực kì quan trọng trong giữ nước và dựng nước. Gần đây báo chí, hội thảo đặt thẳng vấn đề GDGT một cách mạnh mẽ hơn, toàn diện hơn, nêu lên yêu cầu GDGT cuộc sống, giá trị nhân văn là những giá trị căn bản nhất làm nền tảng cho nhân cách con người, mà mọi hoạt

động từ vui chơi, học hành đến lao động của các em đều gắn bó với các giá trị ấy. Hội thảo về giáo dục đạo đức do Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh tổ chức ngày 21-12-2007 đã khẳng định “nhà trường giữ vai trò định hướng, uốn nắn những hành vi của học sinh theo những chuẩn mực chung giá trị của xã hội”. Thanh niên họ hỏi nhau: “Có bao giờ bạn tự khám phá khả năng đích thực bên trong và những giá trị có ý nghĩa với cuộc đời của mình?“, họ khuyên nhau: “Khi chưa đạt được kết quả như mong muốn, bạn chỉ cần định hướng lại một số giá trị mà mình đang theo đuổi để có những hành động mới tương ứng và đạt kết quả tốt hơn”⁵. Từ đây, có thể nêu vấn đề: định hướng giá trị như thế nào, chuẩn mực giá trị chung của xã hội ta bây giờ là gì, ý nghĩa của giá trị học? v.v... Nói cách khác, tình hình xã hội, từ gia đình đến cộng đồng, rất phức tạp hiện nay, nhất là về đạo đức, lối sống, lí tưởng, quan hệ giữa con người với con người..., **đòi hỏi bức bách nêu lên vấn đề GDGT.** Giải quyết vấn đề này phải bắt đầu từ việc xây dựng hệ chuẩn mực giá trị của quốc gia - dân tộc ta. Chuẩn mực giá trị chung của xã hội còn gọi là hệ thống giá trị (Core Values). Hệ thống giá trị, định hướng giá trị, thang giá trị, thước đo giá trị là các vấn đề chung của giá trị học. Ở đây chúng tôi đề cập ít nhiều đến giá trị học để phục vụ chủ đề GDGT là vấn đề cần đề cập như một con đường, một biện pháp bổ sung hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong thời gian tới. Tiếp theo sẽ phác hoạ một số nét đại thể về tình hình GDGT trên thế giới, vài ý sơ bộ về nghiên cứu giá trị ở Việt Nam, để đi đến đề xuất GDGT ở nước ta, có thể nói, đặt vấn đề nhiều hơn là giải quyết vấn đề.



2- Tóm lược về giá trị học: cơ sở lí luận

Giá trị học là một trong bộ ba chủ yếu của triết học: (1) bản thể luận, (2) nhận thức luận, (3) giá trị luận. Ngày trước trong nhà trường ở một số nước giá trị học được dạy như là một phân môn của triết học, về sau có nước đã tách giá trị học thành bộ môn độc lập, hoặc gắn vào một số bộ môn khác, nhất là với đạo đức học, luận lí, giáo dục công dân, xã hội học, tâm lí học.

Toàn bộ sự tồn tại - văn hoá, văn minh - của loài người, của từng dân tộc là tổng các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần. Kinh tế học nghiên cứu giá trị sử dụng và giá trị trao đổi. Đối tượng của giá trị học là các giá trị tinh thần chứa đựng thái độ, niềm tin, lí tưởng đối với các vật thể, sản phẩm lao động, giá trị sử dụng và giá trị trao đổi của chúng có ý nghĩa, có ích lợi như thế nào đối với từng người, cộng đồng xã hội, nhất là khi chúng trở thành nhu cầu, mong muốn, ước vọng- trở thành động cơ của hoạt động con người, nhóm người, cộng đồng....., khi đó ta có các giá trị tinh thần quy định mục đích của hoạt động, thúc đẩy thực hiện hoạt động. Cuối cùng, giá trị tinh thần chính là mục đích của đời người, của xã hội: cuộc sống không đơn thuần là sự tồn tại - sự "có mặt", mà là được bản thân tự đánh giá, người xung quanh đánh giá như thế nào? Khoa học về giá trị nghiên cứu những vấn đề đó. Chính vì vậy, khoa học ấy đã và sẽ được đưa vào giáo dục gắn liền với sự phát triển bền vững của con người, gia đình, cộng đồng và xã hội.

Lịch sử giá trị học bắt đầu từ Protagore (481-411 TCN, Cổ Hy Lạp), người đã đặt viên gạch đầu tiên cho khoa học này với câu nói đầy ý nghĩa "Con người là thước đo của mọi sự vật" - có nghĩa là "Con người là giá trị của mọi giá trị", "Con người là giá trị cao nhất trong tất cả các giá trị", "Con người là điểm gốc của tất cả các tọa độ giá trị". Nhưng mãi đến thế kỉ XVIII giá trị học mới hình thành rõ nét, I. Kant (1724-1804, Đức) trong tác phẩm "Phê phán sự phán đoán" (1790) đã

đưa ra phân loại các phán đoán, trong đó có phán đoán của trải nghiệm (nói lên thái độ giá trị), giá trị học chính thức bắt đầu từ đây. David Hume (1711-1776, Scotland) cũng có công lớn trong việc hình thành nên khoa học này: ông đã phân biệt sự kiện, phát kiến khoa học và ý kiến, thái độ về sự kiện và phát kiến ấy. Karl Marx (1818-1883, Đức) từ năm 1844 đã chú ý phân biệt hoạt động lao động của con người và thái độ của anh ta đối với hoạt động ấy, nhận biết giá trị của bản thân mình, nêu bật giá trị của con người do lao động tạo ra, đặt nền tảng cho giá trị học duy vật lịch sử, duy vật biện chứng⁶. Nietzsche (1844-1900, Đức), rồi Husserl (1859-1938, Đức) đi sâu vào phạm trù "trải nghiệm" như là cơ chế tạo nên giá trị. Max Weber (1864-1920) cũng có đóng góp quan trọng cho khoa học về giá trị. Xã hội học của ông là khoa học nghiên cứu về hành động (action) xã hội, ông phân ra bốn loại hành động xã hội: (1) hành động lí trí hướng đích, (2) hành động lí trí định hướng giá trị, (3) hành động xuất phát từ động cơ xúc cảm, tình cảm, (4) các hành động đều gắn bó với hành động truyền thống⁷. Từ phân loại này, theo chúng tôi, có thể phát biểu thành 5 đặc điểm của hành động con người: hướng đích, lí trí, giá trị, động cơ xúc cảm - tình cảm, truyền thống. Lí thuyết này rất gần gũi với tâm lí học hoạt động. Đến giữa thế kỉ XX với R. Harman (1910-1973, Đức) giá trị học hiện đại- giá trị học được toán học hoá- bắt đầu được vận dụng rộng rãi vào cuộc sống, trong đó có GDGT⁸.

3- Giáo dục giá trị

a. Sứ mệnh

Theo nghĩa đơn giản, trực tiếp nhất, GDGT là một bộ phận trong chương trình giáo dục, có thể là một học trình độc lập hoặc ghép vào luận lí học, đạo đức học, giáo dục công dân, thậm chí ở tất cả các môn học, chỗ nào có thể và cần thiết, đều kết hợp GDGT. Ở nước ta từ năm

1985, người ta đã quy định thành phần của tất cả các chương trình đều bao gồm tri thức, kĩ năng, thái độ. Gần đây, đưa thêm một thành phần nữa là giá trị, có khi kết hợp thái độ với giá trị thành thái độ giá trị như là một loại hình trong hệ thống thái độ trong cuộc sống mà giáo dục phải hình thành. Thực ra, thái độ nào của con người, của cộng đồng xã hội mà chẳng thể hiện giá trị nhất định: coi cái gì là có ý nghĩa nhất, hay có ý nghĩa hơn, cái gì là quan trọng, tin vào cái này, không tin vào cái kia, đánh giá thế này, không đánh giá thế kia, làm cách này, không làm cách khác... Tri thức cũng vậy, chính tri thức là giá trị, và thái độ đối với tri thức là giá trị. Nói khái quát, sứ mệnh của GDGT là *đưa cách tiếp cận giá trị vào toàn bộ hoạt động dạy - học*, hình thành và phát triển bền vững con người, gia đình, cộng đồng, xã hội.

b. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ của GDGT là nhà trường, gia đình, xã hội làm sao truyền cho thế hệ trẻ:

1- Hiểu được giá trị của mỗi con người - của chính mình, từ đó có trách nhiệm với bản thân;

2- Ý thức được giá trị cá thể gắn bó chặt chẽ với giá trị cộng đồng, xã hội; nói theo tâm lí học, quá trình hình thành và phát triển giá trị của từng người là quá trình xã hội hoá các giá trị cộng đồng; ở đây ta thấy có giá trị truyền thống trong con người hiện đại;

3- Hình thành và phát triển hệ giá trị của mỗi người do bản thân tạo ra thông qua hoạt động và giao tiếp của chính mình với sự hỗ trợ của giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội;

4- Thể hiện được giá trị của bản thân vào cuộc sống: tự mình phải biến các tri thức, kĩ năng học được thành vốn (tiềm năng) của mình, rồi chuyển thành thực lực (tâm lực, trí lực, thể lực) - năng lực thực thi được hành vi đạo đức, hành động có ích riêng và chung, hoạt động có mục đích tốt đẹp, theo các chuẩn mực xã hội, bảo đảm cuộc sống của bản thân, gia đình và đóng góp cho cộng đồng xã hội. Đặc biệt chú trọng

giáo dục tinh thần trách nhiệm xã hội, coi đây là một giá trị cao quý nhất của con người. Tâm lí học gọi quá trình này là quá trình hiện thực hoá bản thân với đỉnh cao là tự khẳng định mình - khẳng định hệ giá trị của chính mình, được gọi là giá trị cá thể, giá trị nhân cách - thể hiện hợp lí triết lí "cho - nhận" và "nhận - cho" mà trong tiếng Việt có một từ rất hay nói lên triết lí này "nợ đời"; đây là một nội dung cốt yếu của GDGT: tạo ra nội lực của từng người và cả cộng đồng, dân tộc;

5- Theo triết lí vừa nói, GDGT giúp cho người học nhận ra thế nào là hưởng đúng giá trị mình tạo ra; mặt khác, cũng yêu cầu xã hội (các cơ quan, thiết chế, thể chế của xã hội) có các chính sách phát huy, sử dụng tối đa và tối ưu các tiềm năng của mọi người, và đánh giá đúng công lao của các thành viên, để họ được hưởng đúng công lao của họ, khuyến khích mọi lực lượng phát triển bền vững cộng đồng xã hội;

6- Biết đánh giá giá trị của người khác, của cộng đồng xã hội; đặc biệt biết tự đánh giá bản thân. Từ đó mới có năng lực tự phát triển bền vững, ngày càng hoàn thiện bản thân, ngày một gia tăng giá trị tự khẳng định mình.

c. Cách tiếp cận của giáo dục giá trị

Ở đây chúng tôi chủ yếu đề cập đến các yêu cầu tiến hành GDGT. Có thể đưa ra mấy cách như sau:

- Làm sao cho học sinh tiếp thu sâu sắc các giá trị và cách đánh giá (thái độ giá trị), lĩnh hội các chuẩn mực giá trị xã hội, chuyển thành hệ giá trị nhân cách của cá thể, tạo ra các hành vi, hành động, hoạt động theo chuẩn mực xã hội. Phương pháp tiếp cận này gọi là phương pháp tiếp cận tiếp thu sâu sắc;

- Giúp người học tiếp thu bằng con đường phân tích, tìm tòi, tổng hợp, khái quát từ những sự kiện, tìm ra các mối quan hệ logic, tự đi đến kết luận về một giá trị nào đó hay một đánh giá giá trị, nhất là đối với các giá trị xã hội. Ta gọi phương pháp tiếp cận này là phương pháp tiếp



cận duy lí;

- Nhiều tác giả, nhất là Âu-Mỹ, chú trọng nhiều đến phương pháp tiếp cận duy lí này. Tuy nhiên, không loại bỏ vai trò của trực giác - kinh nghiệm đời thường đối với việc hình thành và phát triển hệ giá trị của cá thể, và không quên việc này diễn ra theo cơ chế trải nghiệm trong cuộc sống của bất cứ ai cũng đều phức tạp, tuy mức độ có thể khác nhau, đều phong phú và độc đáo, không giống ai. Vì vậy, phải kết hợp phương pháp tiếp cận lí trí với phương pháp tiếp cận xúc cảm-tình cảm giúp học sinh nhận thức thật sáng tỏ nghĩa chung của từng giá trị và thái độ giá trị, cũng như ý riêng của giá trị và thái độ giá trị ấy trong hệ giá trị của bản thân. Có như vậy mới có thể tiến hành chọn lựa, đánh giá, thể hiện giá trị vào cuộc sống, thông qua tình cảm, ước muốn, tư duy, nghĩa là toàn bộ tâm trí, tâm lí, tinh thần. Một khi hệ giá trị và thái độ giá trị đã được hình thành ở con người, nó gắn bó máu thịt với con người như vậy đấy! Phương pháp tiếp cận này gọi là phương pháp tiếp cận sáng tỏ giá trị;

- Phương pháp tiếp cận phát triển đạo đức là cốt lõi của giá trị cá thể, nhân cách lẫn giá trị xã hội, nhất là các giá trị chung nhất của loài người. Phương pháp tiếp cận này hướng công việc GDGT tập trung vào các giá trị đạo đức, đi từ giai đoạn sơ đẳng đầu đời mới biết vâng lời hay bị phạt mà làm, rồi qua công việc cụ thể, qua quan hệ liên nhân cách, cho đến hợp tác tập thể, giao ước xã hội, và cuối cùng hình thành nên các nguyên tắc đạo đức, tạo nên các tầng bậc độ bền, cường độ, mức tác dụng của giá trị đạo đức đối với hành vi, hành động, hoạt động. GDGT được đánh giá như là một con đường, một công cụ quan trọng vào bậc nhất đối với việc hình thành và phát triển nên những con người đức độ;

- Cuối cùng là phương pháp tiếp cận hành động. Hình thành hệ giá trị để có thái độ đúng đắn đối với các giá trị và thể hiện giá trị vào cuộc

sống, tức là đi từ suy nghĩ, tình cảm đến hành động theo các chuẩn mực xã hội. GDGT hỗ trợ đắc lực cho phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, tạo lập ra các mô hình ra quyết định: luôn chú ý đúng mức đến hoàn cảnh xã hội, môi trường xung quanh; nhận thức rõ yêu cầu, mục đích, đặt vấn đề cho đúng; đặt ra phương án và lựa chọn phương án; đặt kế hoạch triển khai, bắt tay vào thực hiện, đánh giá kết quả... Tất cả các công đoạn này đều chịu sự tác động của hệ giá trị xã hội và cá thể⁹.

(Còn nữa)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tham khảo, TTXVN, 30-12-2007
2. Asia News. 9-2006
3. Tài liệu tham khảo, TTXVN, 15-1-2008
4. *Cây đũa thần của ông Lý*. Báo Tuổi trẻ, 1-9-2007
5. *Bav, người truyền cảm hứng cuộc sống cho giới trẻ*, Báo Thanh niên, 10-5-2007
6. *Karl Marx, F. Angeles*, NXB Chính trị quốc gia, toàn tập, t. 42, tr. 130
7. *Max Weber. Thân thể và sự nghiệp*, Mạng Google
8. Phạm Minh Hạc. *Tim hiểu khoa học về giá trị*, T/C Nghiên cứu con người, số 6 (15) 2004
9. W. Huitt. *Giá trị*, T/C tâm lí học giáo dục về quan hệ qua lại, Đại học bang Valdosta, 2004
10. *Giáo dục giá trị*, Mạng Google
11. Hữu Ngọc. *Hồ sơ văn hóa Mỹ*, NXB Thế giới, Hà Nội, 1995, tr. 207-214
12. *Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, toàn tập, tr. 2, tr. 260
13. Đào Duy Anh. *Việt Nam văn hoá sử cương*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 23
14. Phạm Minh Hạc, *Nghiên cứu con người đi vào CNH, HDH*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 224-225
15. Trần Văn Giàu. *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, NXB TP. Hồ Chí Minh, 1993.

SUMMARY

The author presents the theory and practical basis of values studies and the missions, tasks and approaches in values education for the current young generation in our country.